

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình  
Cấp nước sinh hoạt xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 85/TTr-SXD ngày 27/8/2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cấp nước sinh hoạt xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình như sau:

1. Tên dự án: Cấp nước sinh hoạt xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình.
2. Chủ đầu tư: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.
3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt cho Nhân dân, đảm bảo cấp nước cho 284 hộ dân hiện tại, 340 hộ dân trong tương lai thuộc xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng

Xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch tại xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình với công suất thiết kế 150m<sup>3</sup>/ngày đêm, gồm các hạng mục công trình:

- Công trình đầu nguồn, gồm có: 01 đập dâng và 01 bể lọc.
- Trạm xử lý nước: 01 tầng, diện tích xây dựng bằng diện tích sàn 25,59 m<sup>2</sup>, trong lắp đặt thiết bị lọc, khử trùng và máy bơm.

- Mạng lưới đường ống dẫn nước gồm 17 tuyến, tổng chiều dài 13.729m, trong đó: 01 tuyến ống nước thô, dài 3.231m và 16 tuyến ống cấp nước sạch, tổng chiều dài 10.498m.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần Xây dựng Phương Nam.

6. Địa điểm xây dựng: xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

7. Diện tích khu đất thực hiện dự án: 3.960m<sup>2</sup>, trong đó:

- Diện tích chiếm đất vĩnh viễn: 160m<sup>2</sup>;

- Diện tích đất tạm thời: 3.800m<sup>2</sup>.

8. Loại, cấp công trình: công trình hạ tầng kỹ thuật, Cấp III.

9. Số bước thiết kế: 01 bước.

10. Các giải pháp thiết kế chủ yếu

a) Công trình đầu nguồn (gồm 01 đập dâng và 01 bể lọc):

- Đập dâng đầu nguồn: vị trí xây dựng tại lòng suối Bản Tảng, cao độ thấp nhất đáy đập +388,5m, cao độ đỉnh đập +390,2m; tổng chiều dài đập 14,0m, chiều cao đập 1,7m; mặt đập rộng từ 0,3m đến 0,45m; mặt cắt đập dạng hình thang, mái hạ lưu 1/0,75; kết cấu đập bằng bê tông xi măng mác 200.

- Bể lọc: đặt cách đập dâng đầu nguồn 29m; cao độ đáy bể +388,2m; cao độ nắp bể +389,6m; kích thước bể (2,55x1,44x1,3)m; đáy bể kết cấu bằng bê tông cốt thép đá (1x2)cm, mác 200, dày 20cm; thành bể xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75; nắp bể bằng bê tông cốt thép đá (1x2)cm, mác 200, dày 10cm; bể chia làm 02 ngăn, tường ngăn xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75, dày 11cm; trát bên trong, bên ngoài bằng vữa xi măng cát mác 100; thành trong và đáy bể đánh màu bằng vữa xi măng mác 100.

b) Trạm xử lý nước:

- Giải pháp thiết kế kiến trúc: công trình 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (7,22x3,22)m; chiều cao tôn nền 0,35m. Chiều cao công trình 4,25m; mái dốc lợp tôn dày 0,42mm.

- Giải pháp thiết kế kết cấu: Móng băng, giằng móng bằng bê tông cốt thép đá (1x2)cm, mác 200; móng và tường xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50, tường dày 22cm, giằng tường bằng bê tông cốt thép đá (1x2)cm, mác 200; mái lợp tôn dày 0,42 mm trên hệ xà gồ thép hộp (60x30x1,6)mm.

- Giải pháp hoàn thiện: Nền bằng bê tông xi măng đá (1x2)cm mác 200, dày 10cm. Tường trong, tường ngoài nhà quét vôi ve 1 nước trắng, 2 nước màu; cửa đi dùng cửa thép.

- Giải pháp cấp điện: nguồn điện được lấy từ lưới điện chung đã có, điểm đầu nối cách công trình 150m về phía Nam khu đất, treo trên 05 cột dẫn đến tủ điện tổng đặt trong Trạm xử lý, dây dẫn dùng cáp AL/PVC/XLPE (4x25)mm<sup>2</sup> (cột điện bằng thép tráng kẽm đường kính d=76mm, cao 3,5m, kích thước móng

cột (40x40x80)cm bằng bê tông xi măng mác 150); tủ tủ điện tổng cấp điện cho: máy bơm bằng dây dẫn CXV/SWA (3x10+1x6)mm<sup>2</sup>; cấp cho các bóng đèn chiếu sáng bằng dây dẫn CU/PVC/PVC (2x1,5)mm<sup>2</sup>; cấp cho bảng điện đèn UV bằng dây dẫn loại CU/PVC/PVC (2x8)mm<sup>2</sup>, tủ bảng điện cấp cho các bóng đèn UV dùng loại CU/PVC/PVC (2x2,5)mm<sup>2</sup>.

- Giải pháp thoát nước mái: nước mưa từ mái chảy theo mái tôn, xuống sân thoát ra bên ngoài theo rãnh thoát.

- Lắp đặt các thiết bị gồm:

+ Cụm bình lọc áp lực (số lượng 04 bình): Bình bằng thép đường kính 0,7m, cao 2,0m, dày 4mm; cụm bình lọc được đặt trên bệ bằng bê tông cốt thép mác 200, kích thước (6,3x1,4x0,3)m.

+ Hệ thống khử trùng bằng tia cực tím (tia UV), dùng bóng đèn phát tia cực tím, công suất 40W-220V (số lượng 04 bóng).

+ Máy bơm tăng áp, số lượng 02 máy, công suất (6-24)m<sup>3</sup>/h.

+ Lắp đặt 01 đồng hồ đo lưu lượng (d=100mm) tổng kiểm soát thất thoát có lưu lượng đo trung bình 7m<sup>3</sup>/h.

c) Mạng lưới đường ống dẫn nước, gồm 17 tuyến, tổng chiều dài 13.729m, trong đó:

- Tuyến ống nước thô (ký hiệu Tc): từ Đập dâng (điểm đầu đặt ống có cao độ +389,84m), qua bể lọc đầu nguồn dẫn nước về trạm xử lý nước (cao độ đặt ống vào bình lọc trong trạm xử lý +351,2m) có tổng chiều dài là 3.231m. Trong đó: sử dụng đường ống HDPE PN10 đường kính d=110mm, dài 2.789m và ống thép mạ kẽm đường kính d=100mm, dài 442m; trên tuyến có 06 van xả cát và 05 van xả khí được đặt trong hố van.

- Tuyến ống cấp nước sạch: gồm 16 tuyến, cung cấp nước cho 284 hộ dân trong xã. Nước từ trạm xử lý được dẫn đến các cụm dân cư bằng các ống dẫn nước có tổng chiều dài 10.498m, trên tuyến có 16 van điều tiết được đặt trong hố van, trong đó sử dụng các loại ống như sau:

+ Ống HDPE PN10: đường kính d=110mm, dài 956m; d=90mm, dài 970m; d=75mm, dài 1.764m; d=63mm, dài 4.814m; d=50mm, dài 1.335m; d=40mm, dài 367m; d=32mm, dài 167m.

+ Ống thép mạ kẽm: đường kính d=80mm, dài 83m; d=67mm, dài 6m; d=50mm, dài 36m (tại các đoạn qua cống, ngầm: Ống cấp nước được luôn qua ống thép mạ kẽm d=67mm, với tổng chiều dài 42m để bảo vệ).

11. Tổng mức đầu tư: 5.291.155.115 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 3.938.139.950 đồng;

- Chi phí thiết bị: 273.850.000 đồng;

- Chi phí quản lý dự án: 84.648.071 đồng;

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 680.827.181 đồng;

- Chi phí khác: 61.730.146 đồng;
- Chi phí dự phòng: 251.959.767 đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư

- Vốn Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng Thế giới.

- Vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh, Nhân dân đóng góp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: năm 2020 - 2021.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Chủ tịch UBND huyện Lộc Bình và cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh,  
Phòng TH-NC, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Tiến Thiệu**